

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN -
CÔNG TY TNHH MTV**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06 - 44
Bảng cân đối kế toán riêng	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	12 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100110006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 15 tháng 07 năm 2021.

Trụ sở chính của Tổng Công ty tại: Số 67B phố Hàm Long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lưu Vũ Hải	Chủ tịch
Ông: Nguyễn Khả Dân	Thành viên
Ông: Đàm Mỹ Nghiệp	Thành viên
Bà: Lê Việt Thương Huyền	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Đàm Mỹ Nghiệp	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)
Ông: Nguyễn Ngọc Bảo	Quyền Tổng Giám đốc	(Bỏ nhiệm ngày 09 tháng 07 năm 2021)
Ông: Dương Thế Lương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông: Phan Minh Thế	Phó Tổng Giám đốc	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Tổng Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bảo

Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 36(a) trong phần Thuyết minh của Báo cáo tài chính riêng, trong đó mô tả về vụ kiện mà Tổng Công ty còn đang tranh chấp và chờ phán quyết cuối cùng của Tòa án liên quan đến Hợp đồng Hợp tác thành lập Công ty Cổ phần Truyền thông VTC - Saigon Tel ("VTC-SGT") ký giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn ("SGT") ngày 11/11/2010. Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty đã thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng hợp tác và sẽ không phải chịu bất cứ rủi ro tổn thất nào liên quan đến vụ kiện này. Do đó, số tiền nhận từ Công ty SGT và các bên liên quan được Tổng Công ty tạm thời ghi nhận trên khoản mục Phải trả khác (Thuyết minh số 19) và số trang thiết bị mà Tổng Công ty đã mua cho dự án được ghi nhận trên khoản mục Phải thu khác (Thuyết minh số 7).

Theo Thuyết minh 36(b) trong phần Thuyết minh của Báo cáo tài chính riêng liên quan đến khoản vay của Tổng Công ty với Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") theo Thỏa thuận cho vay lại số 02/NIB/DLUT ngày 28/02/2011 với khoản gốc vay trị giá 10.348.171,56 USD, tương đương 221.502 triệu đồng để thực hiện dự án Hiện đại hóa thiết bị trường quay bằng công nghệ cao cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam. Khoản vay nêu trên đã quá hạn thanh toán nợ gốc và nợ lãi vay theo Thông báo số 1307/BIDV-NVUTQT ngày 26/10/2021 và các thông báo trước đó của Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Trong năm 2018, Tổng Công ty đã hoàn thành việc bàn giao Tài sản - Tài chính (bao gồm khoản vay theo Thỏa thuận cho vay lại số 02/NIB/DLUT ngày 28/02/2011) sang cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam tại Biên bản bàn giao Tài sản - Tài chính ký ngày 09/01/2018. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cho rằng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi vay đã được chuyển cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam theo Biên bản bàn giao Tài sản - Tài chính ký ngày 09/01/2018 như đã nêu trên. Và Tổng Công ty đang tiếp tục làm việc với các bên để hoàn thành chuyển tên Bên vay trong Thỏa thuận cho vay lại số 02/NIB/DLUT cho Đài Truyền hình kỹ thuật số Việt Nam. Do đó, Tổng Công ty đã dừng ghi nhận khoản vay này trên Báo cáo tài chính riêng.

Các Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến trên báo cáo kiểm toán của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện - Công ty TNHH MTV cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về vấn đề hạch toán doanh thu, giá vốn liên quan tới hợp đồng dịch vụ khai thác và sử dụng chung thẻ Vcoin đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 03 năm 2021. Trong năm 2021, Tổng Công ty đã điều chỉnh vấn đề này.



Nguyễn Ngọc Lâm

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1427-2018-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "B", written over a horizontal line.

Bùi Thị Loan

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 4927-2022-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		786.530.319.766	707.264.322.410
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	182.380.712.054	100.498.176.044
111	1. Tiền		117.832.712.054	77.753.210.444
112	2. Các khoản tương đương tiền		64.548.000.000	22.744.965.600
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	136.895.000.000	111.050.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		136.895.000.000	111.050.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		429.863.056.941	451.702.778.591
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	85.972.271.927	106.957.725.056
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	32.217.597.481	15.183.196.206
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	347.405.716.084	364.298.119.390
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(35.920.901.533)	(34.924.635.043)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		188.372.982	188.372.982
140	IV. Hàng tồn kho	09	22.912.666.342	33.252.653.706
141	1. Hàng tồn kho		23.672.386.976	34.065.414.340
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(759.720.634)	(812.760.634)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.478.884.429	10.760.714.069
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	3.597.827.654	2.868.790.180
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		10.558.598.799	7.723.275.112
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	322.457.976	168.648.777

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		206.337.128.547	210.985.931.263
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.000.000	2.010.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	10.000.000	2.010.000.000
220	II. Tài sản cố định		91.017.553.249	109.778.178.663
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	90.379.775.975	109.612.712.170
222	- Nguyên giá		508.829.768.610	526.265.504.201
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(418.449.992.635)	(416.652.792.031)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	637.777.274	165.466.493
228	- Nguyên giá		14.952.453.236	14.363.265.972
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.314.675.962)	(14.197.799.479)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	10	22.247.991.764	6.165.043.287
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		22.247.991.764	6.165.043.287
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	04	92.087.828.655	92.144.092.411
251	1. Đầu tư vào công ty con		91.998.990.118	91.998.990.118
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		13.547.885.619	13.547.885.619
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.731.575.000	3.730.968.006
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(17.190.622.082)	(17.133.751.332)
260	V. Tài sản dài hạn khác		973.754.879	888.616.902
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	973.754.879	888.616.902
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		992.867.448.313	918.250.253.673

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		734.214.792.713	659.597.598.073
310	I. Nợ ngắn hạn		725.383.294.463	656.335.562.073
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	99.933.570.043	127.487.878.003
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	12.265.950.428	6.085.639.223
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	9.415.181.687	3.849.279.552
314	4. Phải trả người lao động		46.978.685.364	48.370.829.257
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	15.720.353.844	12.614.242.008
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	115.612.976.384	107.740.878.662
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	241.849.217.476	181.253.361.666
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	93.113.585.613	81.352.934.746
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	3.107.099.039	2.895.395.455
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		87.386.674.585	84.685.123.501
330	II. Nợ dài hạn		8.831.498.250	3.262.036.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	8.831.498.250	3.262.036.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		258.652.655.600	258.652.655.600
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	258.652.655.600	258.652.655.600
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		55.284.832.155	55.284.832.155
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		203.367.823.445	203.367.823.445
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		992.867.448.313	918.250.253.673

Người lập biểu

Hoàng Bích Huệ

Kế toán trưởng

Trần Thị Lệ Hoa

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bảo

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	
			Năm 2021 VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	1.160.299.117.539	1.048.238.515.302
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26	2.648.041	166.261.817
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.160.296.469.498	1.048.072.253.485
11	4. Giá vốn hàng bán	27	959.218.918.740	864.615.635.963
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		201.077.550.758	183.456.617.522
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	12.418.554.550	10.581.724.211
22	7. Chi phí tài chính	29	3.321.964.402	4.586.427.304
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.803.851.592	4.004.566.374
25	8. Chi phí bán hàng	30	109.625.617.616	80.698.636.643
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	84.411.257.942	101.069.116.642
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.137.265.348	7.684.161.144
31	11. Thu nhập khác	32	716.044.187	10.655.074.898
32	12. Chi phí khác	33	134.779.151	2.749.852.794
40	13. Lợi nhuận khác		581.265.036	7.905.222.104
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.718.530.384	15.589.383.248
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	2.699.340.554	1.951.476.525
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		14.019.189.830	13.637.906.723

Người lập biểu

Hoàng Bích Huệ

Kế toán trưởng

Trần Thị Lệ Hoa

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Ngọc Bảo



Nguyễn Ngọc Bảo

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		16.718.530.384	15.589.383.248
	2. Điều chỉnh cho các khoản		13.681.428.184	16.619.037.615
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		21.107.394.414	27.921.573.447
03	- Các khoản dự phòng		1.211.800.824	450.438.332
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(79.993.738)	(46.206.423)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(11.361.624.908)	(15.711.334.115)
06	- Chi phí lãi vay		2.803.851.592	4.004.566.374
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		30.399.958.568	32.208.420.863
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		20.062.071.383	67.515.281.864
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		10.393.027.364	6.403.684.832
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		54.045.914.456	(56.643.335.435)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(814.175.451)	(3.163.839.060)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.791.864.110)	(4.004.566.374)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.274.148.719)	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(11.317.638.746)	(20.745.890.302)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		97.703.144.745	21.569.756.388
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(18.429.717.477)	(4.485.519.740)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		68.120.000	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(214.095.000.000)	(181.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		188.250.000.000	164.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(606.994)	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		11.075.750.241	15.646.334.115
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(33.131.454.230)	(5.839.185.625)